

top ,n nhon don

HuyOn P

tOnh phó thă

céng hoi x' héi chñ
nghĩa viOt nam
Séc lĚp - Tù do -
H¹nh phóc

Bñn ,n sè:

14/2021/HSST

Nguy 28 th,ng 4 n'ım
2021

nhon danh

N-ic céng hoi x' héi chñ nghĩa viOt nam

Top ,n nhon don huyOn P - tOnh phó thă

- Thvnh phÇn Héi Băng xĐt xö s- thĚm găm cã:

ThĚm ph, n - Chñ to¹ phi^an top: Bụ Ph¹m Hằng VOn.

C, c Héi thĚm nhon don: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Nguyễn Thị Hoa

- Th- ký phi^an top: Ông Lương Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P.

- S¹i diOn ViOn kióm s, t nhon don huyOn P tham gia phi^an top: Bà Vương Thị Đàm Chuyên - Kióm s, t vi^an.

Trong nguy 28/4/2021 t¹i trô sĚ Tăa ,n nhon don huyOn P, tOnh Phó Thă mĚ phi^an tăa BÓ xĐt xö s- thĚm công khai vô ,n hxn h sù thô lý sĚ 57/2020/HSST nguy 26/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/HSST-QĐ ngày 07/12/2020 BĚi vġi bP c, o:

Họ và tên: Lê Việt Đ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/4/1994 tại: tỉnh Phú Thọ; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: khu 9, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Bố đẻ: Lê Văn B - Sinh năm: 1965; Mẹ đẻ: Vũ Thị D - Sinh năm: 1970. Hiện bố mẹ bị can đều ở khu 9, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2020 đến ngày 23/10/2020 được hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (trong một vụ án khác). (Bị cáo có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Đ L, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 6, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 14/10/2020 Lê Việt Đ, sinh năm 1994 đang ở nhà thuộc khu 9, xã M, huyện P thì Lê Đ L, sinh năm 1994, HKTT khu 6, xã M, huyện P gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 300.000 đồng heroine. Đ đồng ý và hẹn gặp L ở khu vực ven đường đê Sông Lô đoạn gần lò gạch thuộc khu 7, xã M, huyện P. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô biển số 19P1-270.45 đến nơi đã hẹn L. Gặp nhau L đưa cho Đ 300.000 đồng, Đ nhận tiền cất vào trong ví rồi lấy 01 gói heroine mở ra đưa cho L. L dùng tay lấy một phần heroine cho vào trong xilanh nhựa L đã chuẩn bị từ trước, phần còn lại L trả lại cho Đ. Đ gói số ma túy còn lại cất vào trong ví rồi đút ví vào túi quần bên phải đang mặc. Đúng lúc này thì tổ công tác Công an huyện P phát hiện, thu giữ của Lê Đ L: 01 chiếc xi lanh nhựa loại 03ml/cc, đầu có gắn kim tiêm và nắp bảo vệ, bên trong chứa chất bột cục màu trắng (L khai là heroine); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng màn hình bị vỡ, số IMEI: 862646039877698, gắn sim số 0796020053; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 50.000 đồng. Thu giữ của Lê Việt Đ gồm: 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014433, mang tên Lê Việt Đ; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.800.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô biển số 19P1-270.45, nhãn hiệu Honda WAVE, màu trắng đen bạc (xe không có đèn xi nhan bên phải phía trước) số khung: 3907HY455866, số máy: JA39E0430963; 02 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mở ra mặt trong màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mở ra mặt trong màu vàng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (Đ khai đều là heroine); 01 điện thoại di động Iphone 5, màu gold màn hình bị vỡ, số IMEI: 358805055710784, lắp sim số 0977163570. Tổ công tác Công an huyện P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Việt Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tiến hành kiểm tra việc sử dụng chất ma túy đối với Lê Đức L và Lê Việt Đ tại Công an huyện P, kết quả L và Đ đều dương tính với Morphine (heroine).

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Việt Đ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Ngày 14/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, giám định chất bột cục màu trắng chứa trong 01 xi lanh nhựa loại 03ml/cc, đầu có gắn kim tiêm và nắp bảo vệ thu giữ của Lê Đ L; 03 gói giấy, trong đó có 02 gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mở ra mặt trong màu trắng và 01 gói giấy có mặt ngoài màu trắng, mở ra mặt trong màu vàng thu giữ của Lê Việt Đ, bên trong cả 03 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 1075/KLGĐ ngày 17/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “- *Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 xi lanh nhựa màu trắng, loại 03ml/cc trong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lê Đức L gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,025 gam, loại Heroine.*

- Chất bột, cục màu trắng chứa trong 03 gói giấy trong bì niêm phong vật chứng thu giữ của Lê Việt Đ gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng là: 0,381 gam, loại Heroine.”

Nguồn gốc số ma túy trên Lê Việt Đ khai nhận: Ngày 14/10/2020 sau khi Lê Đức L gọi điện hỏi mua 300.000 đồng heroine. Đ đồng ý và hẹn L giao dịch ở khu vực ven đường đê Sông Lô đoạn gần lò gạch thuộc khu 7, xã M, huyện P. Sau đó Đ một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực ven Sông L thuộc khu 9, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy. Đ đứng ở ven sông một lúc thì thấy có một chiếc thuyền bán hàng trên sông đi qua. Đ nhận thấy giống chiếc thuyền mà ngày 13/10/2020 Đ đã mua heroine về sử dụng, Đ ra hiệu cho thuyền vào ven sông nơi Đ đang đứng. Khi thuyền đến nơi, Đ đưa 500.000 đồng cho một người ở trong khoang thuyền qua ô cửa nhỏ của thuyền. Người này cầm tiền rồi đưa lại cho Đ một gói giấy màu vàng, Đ biết đó là heroine nên cầm lấy, còn chiếc thuyền này đi đâu Đ không biết. Đ mở gói giấy ra bên trong có 02 gói giấy: 01 gói mặt ngoài màu vàng, 01 gói mặt ngoài màu trắng, bên trong 02 gói giấy đều chứa chất bột cục màu trắng (heroine). Đ lấy mảnh giấy bọc bên ngoài 02 gói ma túy vừa mua được rồi lấy 01 gói ma túy san một phần ma túy sang mảnh giấy đó gói lại, rồi Đ cất cả 03 gói ma túy vào ngăn nhỏ của ví và cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã hẹn với L tại khu vực ven đường đê Sông Lô đoạn gần lò gạch thuộc khu 7, xã M, huyện P. Tại đây Đ đã bán cho L một phần ma túy (heroine) với giá là 300.000 đồng số ma túy còn lại Đ cất ở trong ví thì bị Công an huyện P thu giữ cùng một số đồ vật, tài sản như đã nêu trên. Đ khai số ma túy bị Công an huyện P thu giữ nếu không bị bắt Đ sẽ để sử dụng cho bản thân. L khai số ma túy trong chiếc xilanh nhựa L vừa mua của Đ mục đích để bản thân sử dụng.

Đối với số tiền 50.000đ thu giữ của L là do L lao động mà có. Số tiền 1.800.000 đồng Lê Việt Đ bị thu giữ trong đó có 300.00 đồng là tiền bán ma túy cho L, 1.500.000 đồng là tiền do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện P đã chuyển tất cả số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P chờ xử lý. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng màn hình bị vỡ, số IMEI: 862646039877698, gắn sim số 0796020053 của Lê Đ L, 01 điện thoại di động Iphone 5, màu gold màn hình bị vỡ, số IMEI: 358805055710784, lắp sim số 0977163570 của Lê Việt Đ là điện thoại L và Đ sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; 01 chiếc xe mô tô biển số 19P1-270.45, nhãn hiệu Honda WAVE, màu trắng đen bạc (xe không có đèn xi nhan bên phải phía trước) số khung: 3907HY455866, số máy: JA39E0430963 (kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Việt Đ) Đ sử dụng để đi mua và bán ma túy; 01 ví giả da màu nâu đã cũ Đ cất giấu ma túy cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Xác minh tại UBND xã M, huyện P trước khi bị bắt Lê Việt Đ sinh sống cùng bố mẹ tại ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất khai hoang chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của bố mẹ Đ. Ngoài số tiền 1.500.000 đồng và

chiếc xe mô tô Honda WAVE biển số 19P1-270.45 thu giữ ở trên, Đ không có tài sản gì khác có giá trị. Mức thu nhập bình quân của người làm nghề lao động tự do ở xã M, huyện P của năm 2019 là 36.300.000 đồng/người/năm.

Lê Việt Đ là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng Đ đã mua 500.000 đồng tiền ma túy rồi san nhỏ ra làm 03 gói để sử dụng, đồng thời Đ bán cho Lê Đức L để kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện P, Lê Việt Đ thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của Lê Đức L và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 59/CT-VKSPN ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Lê Việt Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Việt Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm tháng) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Việt Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Việt Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 41 (Bốn mươi mốt) tháng tù đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: đề nghị tịch thu một phần tài sản của bị cáo để sung quỹ nhà nước. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 14/10/2020, tại đoạn đường đê Sông L thuộc khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ, Lê Việt Đ, sinh năm 1994, HKTT

khu 9, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi bán trái phép 0,025 gam heroine cho Lê Đức L, sinh năm 1994, HKTT khu 6, xã M, huyện P với giá 300.000 đồng. Ngoài ra Đ còn tàng trữ 0,381 gam heroine để bản thân sử dụng dần thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ toàn bộ.

[3] Xét, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, vật chứng có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy hành vi phạm tội của Lê Việt Đ đã bị VKSND huyện P truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quốc gia về cấm ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù. Trong vụ án này bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phương thức thực hiện tội phạm đơn giản, mục đích kiếm lời để mua ma túy tiếp tục sử dụng cho bản thân.

Ngày 25/12/2020, bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa xét xử vào ngày 29/12/2020. Trong thời gian chờ xét xử vụ án này, bị cáo không lấy đó làm bài học răn đe bản thân mà đến ngày 05/01/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội tại thôn V, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 12/01/2021 bị cáo Lê Việt Đ bị CQĐT Công an huyện T khởi về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng biện pháp tạm giam.

Về khả năng nhận thức của bị cáo: mặc dù bị cáo có tiền sử về bệnh động kinh, nhưng bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 04/KLGD ngày 03/02/2021 và bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 32/KLGD ngày 08/4/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đều kết luận: Bị cáo Lê Việt Đ bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Do đó có thể khẳng định: Bị cáo có đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị xã hội lên án, pháp luật nghiêm cấm, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy. Chính việc nghiện ma túy của bị cáo là động cơ, là nguyên nhân khiến bị cáo bất chấp đạo Đ, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã đi mua 500.000 đồng tiền ma túy rồi san ra làm 03 gói để bán cho Lê Đức L 01 gói với giá 300.000 đồng, 02 gói còn lại nếu không bị cơ quan công an thu giữ bị cáo sẽ để bản thân sử dụng. Và để tiếp tục có tiền mua ma túy sử dụng, trong thời gian chờ xét xử vụ án này, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Điều đó thể hiện sự ngang nhiên, táo bạo, coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên trong thời gian chờ xét xử bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Đối với Lê Đức L có hành vi tàng trữ trái phép 0,025 gam heroin ngày 14/10/2020 để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên khối lượng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. L chưa có tiền án, tiền sự về các tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy. Ngoài ra L khai cách ngày L và Đ bị bắt khoảng 03 ngày. L mua 200.000đ ma túy heroin của một người nam giới không quen biết tại ngã ba T thuộc xã P, huyện P rồi đem về nhà sử dụng hết. Kết quả kiểm tra việc sử dụng ma túy L dương tính với heroin. Công an huyện P quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[7] Đối với người trên thuyền Đ khai mua ma túy heroin ngày 13 và ngày 14/10/2020, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Người đàn ông bán ma túy cho L ở khu vực ngã ba T, L không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện P không có căn cứ xác minh làm rõ.

[8] Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Theo biên bản xác minh tài sản ngày 26/10/2020 thì bị cáo trước khi bị bắt sinh sống cùng bố mẹ tại ngôi nhà cấp 4 trên diện tích đất khai hoang chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài số tiền 1.500.000 đồng (trong tổng số tiền 1.800.000 đồng bị thu giữ) và chiếc xe mô tô Honda WAVE biển số 19P1-270.45 bị cơ quan Công an thu giữ khi bị bắt quả tang, Đ không có tài sản gì khác có giá trị. Vì vậy cần tịch thu 1 phần tài sản là số tiền 1.500.000 đồng là tài sản của bị cáo (số tiền này đã được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P) để sung quỹ nhà nước.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy:

+ 0,011 gam chất bột, cục màu trắng trong phong bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Đức L cùng toàn bộ bao gói được dán kín, niêm phong trong bì giấy đánh số 01; 0,260 gam chất bột, cục màu trắng trong phong bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Việt Đ cùng toàn bộ bao gói được dán kín, niêm phong trong bì giấy đánh số 02. Bì số 01, 02 có số 1075/KLGD của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 bì niêm phong que thử chất ma túy của Lê Việt Đ.

+ 01 bì niêm phong que thử chất ma túy của Lê Đức L.

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Số tiền 300.000đ là tiền mà Đ bán ma túy cho L hiện đang ở tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng màn hình bị vỡ, số IMEI: 862646039877698, gắn sim số 0796020053 của là điện thoại Lê Đức L mà L sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động Iphone 5, màu gold màn hình bị vỡ, số IMEI: 358805055710784, lắp sim số 0977163570 là điện thoại của Lê Việt Đ mà Đ sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 19P1-270.45, nhãn hiệu Honda WAVE, màu trắng đen bạc (xe không có đèn xi nhan bên phải phía trước) số khung: 3907HY455866, số máy: JA39E0430963 (kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Việt Đ) Đ sử dụng để đi mua và bán ma túy.

- Số tiền 50.000đ là của L do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy trả lại cho L số tiền này.

- Số tiền 1.500.000đ là tiền của Lê Việt Đ do lao động mà có, vì vậy theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự tịch thu một phần tài sản trên của bị cáo để xung quỹ nhà nước.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1; khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm a khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 333 BLTTHS.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Việt Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: BPP của Lê Việt Đ 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: BPP của Lê Việt Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội là 41 (Bốn mươi một) tháng tù. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 40 (Bốn mươi) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,011 gam chất bột, cục màu trắng trong phong bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Đức Lùng toàn bộ bao gói được dán kín, niêm phong trong bì giấy đánh số 01; 0,260 gam chất bột, cục màu trắng trong phong bì ghi vật chứng thu giữ của Lê Việt Đ cùng toàn bộ bao gói được dán kín, niêm phong trong bì giấy đánh số 02. Bì số 01, 02 có số 1075/KLGĐ của Phòng KTHS Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 bì niêm phong que thử chất ma túy của Lê Việt Đ.

+ 01 bì niêm phong que thử chất ma túy của Lê Đ L.

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền mà Đ bán ma túy cho L đang ở tài khoản tạm giữ số số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng màn hình bị vỡ, số IMEI: 862646039877698, gắn sim số 0796020053 của Lê Đ L.

+ 01 điện thoại di động Iphone 5, màu gold màn hình bị vỡ, số IMEI: 358805055710784, lắp sim số 0977163570 của Lê Việt Đ.

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 19P1-270.45, nhãn hiệu Honda WAVE, màu trắng đen bạc (xe không có đèn xi nhan bên phải phía trước) số khung: 3907HY455866, số máy: JA39E0430963 (kèm 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Việt Đ).

- Tịch thu một phần tài sản của bị cáo Lê Việt Đ là số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) được chuyển từ tài khoản tạm giữ số 3949.0.9044306.00000 của Công an huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P sang tài khoản tạm giữ số số 3949.0.1053892.00000 00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P) sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Lê Đức L số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng chẵn).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2020).

3. VỒ ُن phÝ: Buộc bị c_o Lê Việt Đ ph¶i chĐu 200.000®àng tiỒn ُن phÝ h×nh sừ s- thỀm.

BĐ c_o cũ mẮt ®-íc quyỒn kh,ng c_o trong h¹n 15 nguy kó tồ nguy tuyªn ُن s- thỀm;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

N-ı nhỀn:

- VKS huyỒn;
- Chi cộc THADS huyỒn;
- C«ng an huyỒn;
- Nh÷ng ngưøi tham gia tề tồng;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.

xĐt xó s- thỀm

TM. Húi ®àng

**ThỀm ph, n - Chñ to¹
phiªn top**

Ph¹m Hằg V©n

